**TUẦN 5**

**Thứ hai, ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHDC: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

-Thực hiện được nhiệm vụ viết một bức thư cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của mình và những ước mơ mong muốn đạt được.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Thực hiện được kế hoạch hoạt động cá nhân.

-Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân.

**2. Phẩm chất**

-Phẩm chất chăm chỉ: Tạo cho học sinh thói quen viết thư.

-Phẩm chất trách nhiệm: Giúp học sinh luôn có ý định hướng cho tương lai của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Giấy, bút, bút màu.

Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| - GV giới thiệu cuộc thi Viết thư cho tương lai gồm nội dung chính sau:    + Nêu mục đích tổ chức, ý nghĩa, phổ biến nội dung, hình thức tổ chức của cuộc thi Viết cho tương lai.  + Nội dung: Mỗi HS sẽ viết một bức thư gửi cho chính mình ở một thời điểm trong tương lai  + GV hướng dẫn cụ thể như sau:  - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai.  - Viết một bức thư cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, việc làm đáng tự hào của mình và những ước mơ mong muốn đạt được. | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe hướng dẫn viết thư.  - HS suy nghĩ về ước mơ của bản thân ở một thời điểm trong tương lai.  - HS viết một bức thư theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2,4:** TIẾNG VIỆT

**Bài 3: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG**

**Bài đọc 1: CAU (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 75 -80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Miêu tả hình dáng, lợi ích của cây cau, thông qua đó ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: Yêu thương mọi người, quan tâm chăm sóc và bảo vệ cây cối quanh em

- Trung thực: Trung thực trong các hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập,...

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chia sẻ về chủ điểm**  **Trò chơi giải ô chữ**  **a, Hướng dẫn HS giải ô chữ**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu trò chơi  - GV chiếu lên bảng ô chữ. Hướng dẫn HS cùng làm mẫu dòng 1:  + Gọi 1 HS đọc to gợi ý  + GV gọi 1 HS phát biểu  **b, HS thảo luận, giải ô chữ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôivào vở bài tập, phát cho HS 2 phiếu khổ to.  - GV gọi đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV hỏi :  + Nội dung các câu tục ngữ, thành ngữ nói về điều gì?  + Em hiểu trung thực là như thế nào?  - Nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS.  **2. Tìm thêm từ có chứa tiếng Trung**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Truyền điện” (tìm các từ có chứa tiếng trung)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu chủ điểm: NHƯ MĂNG MỌC THẲNG, GV giới thiệu bài đọc 1: Cau  **2. Hình thành KT mới**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Hướng dẫn HS giọng đọc toàn bài: giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng.  + Bài đọc có thể chia làm mấy khổ  - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ lần 1.  - Hướng dẫn đọc từ ngữ khó: bạc thếch, ra ràng, ...  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ đúng ở các câu:  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ ngữ khó: khiêm nhường, bạc thếch, ra ràng  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn trong nhóm bàn (3 phút)  - Mời HS nhận xét bạn đọc trong nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu HS nêu nội dung của bài đọc.  - Nhận xét, chốt lại.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **4. Vận dụng**  - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:  + Học thuộc lòng bài thơ.  + Về nhà tự đọc sách báo như đã hướng dẫn trong SGK.  + Chuẩn bị bài viết 1 Tả cây cối SGK tr.35.  **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  1.Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu trong SGK.  2, Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và 1 số nôi dung chính (hình ảnh, câu văn, câu thơ, nhân vật em thích,); cảm nghĩ của em. | - Tiếp nối nêu  - Quan sát  - Tiếp nối đọc  - Phát biểu  - HS thảo luận theo nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả:  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - Theo dõi.  - Lắng nghe.  - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Theo dõi  - Trả lời: 5 khổ  - HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Lắng nghe, đọc những từ ngữ khó.  1-2 HS đọc.  1-2 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Đọc phần giải nghĩa ở sách giáo khoa.  - Luyện đọc và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Nhận xét.  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Miêu tả hình dáng, ích lợi của cây cau. Thông qua đó, mượn hình ảnh cây cay ngụ ý ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của con người.  - 1-2 HS nhắc lại nội dung.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ  - Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:** TOÁN

**Bài 14: TẤN, TẠ, YẾN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

- Mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với đơn vị ki-lô-gam.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Chuyển đổi được các đơn vị đo là kg, yến, tạ, tấn, chủ yếu chuyển từ đơn vị lớn ra đơn vị bé.

- Tính toán được các đơn vị đo khối lượng đã học (trong những trường hợp đơn giản)

**3. Phẩm chất.**

Yêu thích môn toán. Học tập tích cực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, Tivi, thẻ ghi các đơn vị đo khối lượng đã học, cân đồng hồ trên 10kg, 1 túi gạo 10kg.

- HS: Tìm hiểu trước ở nhà thông tin về cân nặng của một số vật có khối lượng lớn (VD: cân nặng của một chiếc xe máy, cân nặng của một con bò...)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Khởi động**  - Cho hs chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cách chơi: Ghép các đồ vật có khối lượng thích hợp với nó. Thực hiện trong nhóm đôi.  - Mời 1hs lên điều khiển lớp chia sẻ.  - GV nhận xét trò chơi.  - Cho hs lên bảng thực hành cân túi gạo 10kg và một số đồ vật có trong lớp.  -Cho hs xem clip Lương Thế Vinh Cân voi  \* Giới thiệu bài : Các em đã học đơn vị đo khối lượng là ki-lô-gam (kg) ở lớp 2. Để xác định cân nặng của các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta còn dùng các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn. Trong tiết toán hôm nay, các em sẽ học về ba đơn vị đo khối lượng này qua bài: Tấn, tạ, yến.  -GV ghi bảng  **2. Khám phá:**  - Yêu cầu HS mở SGK/35, làm việc N2: Quan sát tranh và đọc cho nhau nghe thông tin trong sách.  - GV trình chiếu tranh trong sgk, yêu cầu vài hs đọc trước lớp  - Hãy kể tên các vật sử dụng đơn vị đo khối lượng là yến, tạ, tấn mà em biết. Thực hiện N4.  -Yêu cầu hs kể trước lớp.  -Yêu cầu hs viết vào bảng con: 3 tạ, 10 tấn, 25 yến; ….  -Yêu cầu hs đọc và nhận xét bảng con của một số hs.  - Cho lớp chơi trò chơi “gọi tên” trả lời các câu hỏi về các đơn vị đo khối lượng yến, tạ, tấn  - GV nhận xét trò chơi  +Trong các đơn vị đo khối lượng Tấn, tạ,yến, kg . Đơn vị đo nào lớn nhất, đơn vị đo nào nhỏ nhất?  +Em có nhận xét gì về các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ lớn đến bé ? Tấn, tạ yến, kg  Yến, tạ, tấn là đơn vị đo khối lượng. Người ta dùng để cân các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn kg.  **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs làm cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp bằng trò chơi: Ai nhanh hơn.  - Mời 2 đội lên chơi Trò chơi: Ai nhanh hơn. Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội chọn 4 bạn lên ghép thẻ cân nặng tương ứng với con vật. Đội nào ghép nhanh và đúng là chiến thắng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  **Bài 2.**  - Bài 2 a yêu cầu em làm gì?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức Trò chơi Tiếp sức để làm bài trên Học 10.  -Yêu cầu hs điều khiển hỏi bạn cách làm bài trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu hs đọc Bài 2b.  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân vào vở BTT- Trao đổi N2- 1 hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, theo dõi giúp đỡ hs, chấm vở 1 số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  Cho HS về nhà tìm các đồ vật nặng 1 yến, 1 tạ, 1 tấn.  - Nhận xét giờ học. | - HS ghép nhóm đôi, chọn và nói cho nhau nghe kết quả phù hợp.  + Xe ô tô - 1000kg  + Xe máy - 100kg  + Xe đạp - 10kg  - Các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - HS lắng nghe.  -2-3 hs thực hiện, đọc cho các bạn nghe kết quả mình đã cân được.  - HS xem  -Hs viết vào vở  - N2: đọc 10 kg là 1 yến, 100 kg là 1 tạ,  1 000 kg là 1 tấn  Để đo khối lượng các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta còn dùng các đơn vị: yến, tạ, tấn.   |  |  | | --- | --- | | 1 yến = 10 kg  1 tạ = 100 kg  1 tấn = 1 000 kg | 1 tạ = 10 yến  1 tấn = 10 tạ |   - Hs đọc lại  - N4 kể cho nhau nghe:  Con chó nặng 1 yến, con heo nặng 1 tạ, con bò nặng 3 tạ, ô tô nặng 2 tấn, ….  - Nhiều hs kể  - Cả lớp viết bảng con.  -Hs đọc và nhận xét. (bạn viết đúng/sai)  - 1Hs điều khiển, cả lớp cùng chơi   |  |  | | --- | --- | | 1 yến=…kg  10kg=…yến | 1 tạ=…kg  100 kg=… tạ | | 1 tạ=…yến  10 yến=…tạ | 1 tấn=…kg  1000kg=…tấn | | 1 tấn=… tạ  10 tạ=…tấn |  |   -Tấn lớn nhất, kg nhỏ nhất  - Hai đơn vị đứng liền nhau hơn kém nhau 10 lần  - kg, yến, tạ, tấn  - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - N2 nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án.  (Con mèo: 2kg; con chó: 1 yến; con hươu: 9 tạ; con voi: 5 tấn)  -Mỗi đội chọn ra 4 bạn  - HS chơi trò chơi.  + Con mèo cân nặng 2 kg  + Con chó cân nặng 1 yến.  + Con voi cân nặng 5 tấn.  + Con hươu cao cổ cân nặng 9 tạ.  - Điền số thích hợp.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - N2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.  -1hs điều khiển cả lớp chơi.  +Bạn đã làm 2 tạ = 200kg như thế nào?  -Ta có 1 tạ = 100 kg.  Vậy 2 tạ = 100 x 2 = 200kg  -Ta có 1 tấn = 1000kg  Vậy 5 tấn = 1000 x 5 = 5000kg  + Vì sao 20 yến = 2 tạ?  - Ta có 10 yến = 1 tạ  Vậy 20 yến = 20 :10 = 2 tạ …..  - 1 HS đọc  - Hs làm bài Cá nhân  - N2 đọc và sửa sai cho nhau  -1hs làm bảng phụ chia sẻ bài trước lớp, mời các bạn nhận xét.  - HS về nhà tìm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3:** LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*NL nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Trình bày được đặc điểm khí hậu, sông ngòi của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

**\* NL tìm hiểu lịch sử và địa lí.**

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, tranh ảnh, tìm hiểu được một trong những đặc điểm thiên nhiên ( khí hậu, sông ngòi,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

**\* NL vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học**

- Biết được những thuận lợi và khó khăn của thiên nhiên ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất ở Duyên hải miền trung từ đó biết cảm thông và chia sẻ.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về vùng Duyên hải miền Trung.

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho HS giải câu đố về cảnh thiên nhiên hoặc địa danh ở vùng Duyên hải miền Trung:  + Nơi nào có động Phong Nha Có núi Kẻ Bàng, phong cảnh đẹp xinh? + Núi gì mẹ của Hải VânĐèo cao uốn khúc lượn vần sườn non?+ Đường về nơi ấy xa xôiTìm thành phố cổ bao đời nằm im - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài: | - HS giải câu đố  + Quảng Bình  + Dãy núi Trường Sơn  + Phố cổ Hội An  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Tác động của môi trường thiên nhiên với đời sống và sản xuất (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 4, cùng nhau thảo luận để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin và quan sát hình 3, 4, nêu một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 5)  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS sinh hoạt theo nhóm 4, đọc thông tin, quan sát hình 3,4 và trả lời các câu hỏi:  **- Thuận lợi:**  + Địa hình, khí hậu, đất đai đa dạng, thuận lợi để phát triển nhiều loại cây trồng và vật nuôi.  + Sông ngòi tạo điều kiện xây dựng các nhà máy thuỷ điện và giao thông đường thuỷ.  + Vùng biển giàu hải sản, dọc ven biển có nhiều vũng, vịnh, đầm phá,... thuận lợi cho xây dựng cảng biển, đánh bắt và nuôi trồng hải sản.  + Khí hậu nắng nóng, nước biển có độ mặn cao, tạo điều kiện cho sản xuất muối.  + Trong vùng có di sản thiên nhiên thế giới, nhiều bãi biển đẹp, các đảo ven bờ,.... thuận lợi cho phát triển du lịch.  **- Khó khăn:**Duyên hải miền Trung là vùng có nhiều thiên tai như: bão, lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất,... gây thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống của người dân.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 2: Những việc làm để chia sẻ với người dân gặp thiên tai (Hoạt động cả lớp)**  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “*Phóng viên*”  + GV mời một bạn đóng vai làm phóng viên để phỏng vấn các bạn trong lớp với nội dung: *“Bạn sẽ làm gì để chia sẻ và giúp đỡ người dân khi họ gặp phải thiên tai”*  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS làm phóng viên, HS còn lại tham gia trả lời câu hỏi của “Phóng viên”  + Ủng hộ quần áo, sách vở.  + Vận động các bạn cùng tham gia ủng hộ  + Kêu gọi gây quỹ từ thiện để giúp đỡ người dân gặp thiên tai.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.** | |
| GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi **“Ai nhanh ai đúng”**  **-** GV giới thiệu các tấm thẻ màu xanh, tấm thẻ màu hồng mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  + Luật chơi: Chơi theo đội, mỗi đội cử 5 bạn tham gia theo lần lượt. Mỗi đội tìm tấm thẻ màu xanh ghép với tấm thẻ màu hồng tạo được nhận định phù hợp. Đội nào ghép đúng và nhanh nhất là đội thắng cuộc.  Địa hình, đất đai đa dạng  Vùng biển nhiều hải sản  Sông ngòi ngắn, dốc  Dọc bờ biển có nhiều vũng vịnh, đầm phá  Có di sản thiên nhiên thế giới, bãi biển đẹp  Phát triển thuỷ điện  Phát triển cảng biển, nuôi trồng thuỷ sản  Phát triển cây trồng, vật nuôi  Phát triển du lịch  Phát triển khai thác hải sản  + GV mời các đội tham gia, GV làm trọng tài  bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các đội, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe luật chơi  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba, ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2:** TOÁN

**BÀI 14: TẤN, TẠ, YẾN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

- Mối quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn và với đơn vị ki-lô-gam.

- Biết chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng đã học (trong những trường hợp đơn giản)

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo khối lượng.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Biết chuyển đổi và tính toán với các đơn vị đo khối lượng đã học (trong những trường hợp đơn giản); ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn toán.

- Có ý thức khi tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, thẻ ghi các đơn vị đo khối lượng đã học, cân đồng hồ trên 10kg, 1 túi gạo 10kg.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT; tìm hiểu trước ở nhà thông tin về cân nặng của một số vật có khối lượng lớn (VD: cân nặng của một chiếc xe máy, cân nặng của một con bò...)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Cho hs chơi trò chơi “Ghép thẻ”  - Cách chơi: Ghép các đồ vật có khối lượng thích hợp với nó. Thực hiện trong nhóm đôi.  - Mời 1hs lên điều khiển lớp chia sẻ.  -GV nhận xét trò chơi.  -Cho hs lên bảng thực hành cân túi gạo 10kg và một số đồ vật có trong lớp.  -Cho hs xem clip Lương Thế Vinh Cân voi  \* Giới thiệu bài : Các em đã học đơn vị đo khối lượng là ki-lô-gam (kg) ở lớp 2. Để xác định cân nặng của các vật nặng hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn ki-lô-gam, người ta còn dùng các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn. Trong tiết toán hôm nay, các em sẽ học về ba đơn vị đo khối lượng này qua bài: Tấn, tạ, yến.  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 3**  - Giúp GH nắm được y/c BT  - Yêu cầu hs làm cá nhân – N2 – Chia sẻ trước lớp bằng trò chơi: Ai nhanh hơn.  - Đánh giá  - Chốt kiến thức  **Bài 4**  - Gọi HS đọc bài  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân vào vở BTT- Trao đổi N2 - 1 hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp.  KL: Như vậy là các em đã biết dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng và các phép tính có kèm đơn vị đo khối lượng để thực hiện  **3.Vận dụng**  **Bài 5**  -Yêu cầu hs đọc Bài 5.  + Em hiểu biển báo bên cầu như thế nào?  + Những xe có khối lượng như thế nào sẽ được đi qua cầu? | - HS ghép nhóm đôi, chọn và nói cho nhau nghe kết quả phù hợp.  + Xe ô tô - 1000kg  + Xe máy - 100kg  + Xe đạp - 10kg  - Các nhóm chia sẻ, nhận xét.  - HS lắng nghe.  -2-3 hs thực hiện, đọc cho các bạn nghe kết quả mình đã cân được.  - HS xem  - Điền số thích hợp.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - N2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.  - Hs làm bài cá nhân, trao đổi kết quả với bạn, giải thích cách làm.  Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3** LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**Bài 11: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức về lịch sử địa lí: Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học: Rèn luyện kĩ năng vận dụng các tư liệu có liên quan vào thực tế, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất yêu nước, trách nhiệm: Yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV tổ chức cho học sinh giải câu đố. GV đưa ra các câu đố về các hiện tượng thiên nhiên, học sinh lắng nghe và tìm câu trả lời.  1. *Có mắt mà chẳng có mồm Quay cuồng gào thét kinh hồn lắm thay  (Là hiện tượng gì ?)*  *2. Khi đồng nứt nẻ chân chim Lúa mầm khô héo cá tìm chỗ sâu Nắng như đổ lửa trên đầu. Lá cây xơ xác một màu đìu hiu  (Là hiện tượng gì?)*  *3. Nước ở đâu tràn đến*  *Ngập hết bao mái nhà*  *Cây trồng cùng con vật*  *Đều bị nó cuốn trôi*  *(Là hiện tượng gì?)*  - GV hỏi: Các em có biết các hiện tượng thiên nhiên này có ở vùng nào mà chúng ta đã được học?  + Đúng rồi, các hiện tượng thiên nhiên này thường hay xuất hiện nhiều ở vùng duyên hải miền Trung và gây ra rất nhiều thiệt hại về người và của. Vậy chính quyền và người dân nơi đây đã có những biện pháp gì để phòng chống những hiện tượng này. Chúng ta cùng tìm hiểu “**Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)”** | | - HS tham gia giải câu đố.  1. Bão  2. Hạn hán  3. Lũ lụt  - HS trả lời: Vùng Duyên hải miền Trung  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Đề xuất một số biện pháp phòng chống thiên tai.**  **\*GV tổ chức cho học sinh làm việc nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn.**  - GV chia học sinh thành nhóm 4, phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0 và giao nhiệm vụ thảo luận: *Em hãy đề xuất một số biện pháp để phòng chống thiên tai ở vùng duyên hải miền Trung.*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân và viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình trên “khăn trải bàn”.  Description: C:\Users\ttvan\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (124).png  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  \* GV mời các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc xung quanh lớp.  HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ  - HS làm việc cá nhân, viết ý kiến đề xuất vào phần giấy của mình.  - HS thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến và viết vào phần chính giữa của “khăn trải bàn”  + Một số biện pháp phòng chống thiên tai: Trồng cây phi lao ven biển; trồng rừng đầu nguồn; xây dựng các công trình thủy lợi; đầu tư trang thiết bị để dự báo thời tiết; nâng cấp hệ thống đê, hồ chứa nước,...  - Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  - HS tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập** | | |
| **Hoạt động 2: Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt theo nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tóm tắt một đặc điểm thiên nhiên (địa hình hoặc khí hậu, sông ngòi) và tác động của nó đối với đời sống, sản xuất của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung theo gợi ý dưới đây.  Description: Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 11: Thiên nhiên vùng Duyên hải miền Trung (ảnh 6)  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và làm vào phiếu học tập.  + Đặc điểm thiên nhiên (sông): Nhiều sông ngòi, sông ngắn, dốc. Chế độ nước sông hai mùa. Mùa lũ nước sông lên nhanh và cũng rút nhanh.  + Tác động của thiên nhiên: giàu tiềm năng về thuỷ điện và giao thông đường thuỷ. Khó khăn: thiếu nước vào mùa cạn, ngập lụt vào mùa lũ.  + Đề xuất biện pháp: xây dựng và nâng cao các công trình thuỷ lợi; tuyên truyền, phổ biến các kĩ năng phòng chống thiên tai, sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn nước…  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng .** | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “*Tiếp sức”*  + Luật chơi: Chơi theo tổ, mỗi đội cử 5 bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 3 phút, từng bạn ở mỗi đội viết các việc cần làm trước, trong và sau lũ lụt lên bảng. Mỗi bạn viết một đáp án sau đó chuyển phấn cho bạn tiếp theo lên bảng viết. Đội nào viết đúng và nhiều hơn là thắng cuộc.  + GV mời các đội tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các đội lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều:**

**Tiết 2:** TIẾNG VIỆT

**Bài viết 1: TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Xác định được các đoạn của bài văn.

- Hiểu cấu tạo thường gặp của bài văn tả cây cối, cách tả một loài cây cụ thể theo trình tự nhất định.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Phát hiện được chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn tả cây cối.

- Biết bày tỏ sự yêu thích của mình với những chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong bài văn.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, phiếu học tập, video bài hát Cái cây xanh xanh,

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - GV tổ chức cho HS hát bài “ Cái cây xanh xanh”.  **-** Kết nối vào bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV đọc mẫu bài văn Cây si, giải thích các từ ngữ khó (VD: hòn non bộ, thân phụ, loà xoà,…).  - GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc 4 đoạn của bài văn. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài SGK  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học, các từ ngữ khó (nếu có).  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại cho cả lớp nghe về cấu tạo của bài văn tả cây cối.  **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT1: đọc bài văn “Cây bàng” và so sánh trình tự miêu tả giữa bài văn đó với bài văn “Cây si”.  - GV mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc các đoạn trong bài văn Cây bàng. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích các từ khó trong bài văn. (VD: màu tía, trơ trụi, trơ trơ, li ti, điểm,…).  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu trước lớp về sự khác nhau trong trình tự miêu tả cây bàng và cây si.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung:  Có thể miêu tả cây cối theo trình tự khác nhau: tả từng bộ phận của cây (như ở bài “Cây si”) hoặc tả sự thay đổi của cây theo thời gian (như ở bài “Cây bàng”).  **4. Vận dụng**  - Đặt 1 câu tả vẻ đẹp của cây bàng  - Chuẩn bị tranh/ ảnh về một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) để thực hành quan sát | - Khởi động theo bài hát  - Lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS đọc bài.  - HS thảo luận nhóm.  - Chia sẻ  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Chia sẻ  - Lắng nghe  - Cá nhân thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3:** KHOA HỌC

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên.**

Quan sát và làm thí nghiệm để nhận biết được sự có mặt của không khí; không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động.

**- Năng lực tìm hiểu môi trường xung quanh**

Giải thích được hiện tượng hướng gió thay đổi trong tự nhiên; việc lắp giàn lạnh của máy điều hòa không khí.

**- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học**

Nêu được công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động thực hiện các công việc để phòng tránh bão.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt cá nhân, nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- 4 tờ giấy nhỏ, mỏng ( giấy ăn) và 4 chiếc quạt nan.

- Video, tranh ảnh có trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 1: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - chiếu 1 đoạn video ngắn: lá cây lay động, diều bay…  - đưa ra câu hỏi:  + Nhờ đâu lá cây lay động?  + Nhờ đâu diều bay?  - nhận xét, khen ngợi HS.  - giới thiệu bài: Vậy để biết điều gì tạo ra gió chúng mình cùng nhau tìm hiểu **Bài 5: Sự chuyển động của không khí.** | - suy nghĩ, dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi: nhờ gió (dựa vào kinh nghiệm trong thực tế có thể trả lời thêm được hôm nào có gió to, diều bay rất cao). |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Tiến hành thí nghiệm nhận biết không khí chuyển động gây ra gió.**  - GV chia thành các nhóm 6 thực hiện thí nghiệm trong 3 phút: Nhóm của 1 HS đứng cách bàn một khoảng 50cm cầm quạt để quạt về phía tờ giấy đặt trên bàn. Các HS khác đứng quan sát tờ giấy và trả lời câu hỏi: Vì sao khi đứng cách tờ giấy một khoảng cách như vậy, dùng quạt để quạt lại làm cho tờ giấy chuyển động được? Cái gì làm cho tờ giấy chuyển động?  - GV gọi lần lượt đại diện 2 nhóm nêu kết quả và giải thích kết đó.  - nhận xét và kết luận: Khi quạt, ta đã làm cho không khí chuyển động, không khí chuyển động gây ra gió làm tờ giấy chuyển động.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự chuyển động của không khí.**  - giới thiệu cho HS hộp đối lưu. GV nêu thí nghiệm: Đặt một cốc nến đang cháy dưới ống A. Đặt vài mẩu hương cháy đã tắt lửa nhưng còn bốc khói vào dưới ống B, rồi đóng nắp. GV cho HS xem video không khí chuyển động và trả lời câu hỏi: (GV có thể mô tả thí nghiệm rồi cho HS dự đoán kết quả thí nghiệm trước rồi xem video)  + Khói hương đi từ trong hộp ra ngoài qua ống nào?  + Hướng chuyển động của khói hương trong hộp.  + Vùng nào của hộp có không khí nóng? Vùng nào của hộp có không khí lạnh hơn?  - GV yêu cầu HS nhận xét sự chuyển động của không khí, từ đó nêu nguyên nhân làm không khí chuyển động.  - GV chiếu hình 4 SGK lên bảng, gọi 2 HS chỉ và nói đường đi của không khí trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV gọi 2 HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở trang 21 SGK để thấy được nguyên nhân gây ra gió trong tự nhiên. | - HS tiến hành thí nghiệm và thảo luận trả lời câu hỏi.  - Khi dùng quạt để quạt thì tờ giấy đã chuyển động. Vì khi quạt không khí chuyển động gây ra gió. Gió làm cho tờ giấy chuyển động.  - 1 nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS quan sát xem video và trả lời câu hỏi:  + Khói từ mẩu hương cháy bay vào ống A và bay lên.  + Khói chuyển động từ B sang A.  + Phần hộp bên ống B có không khí lạnh. Phần hộp bên ống A có không khí nóng.  - Không khí nóng bốc lên cao, không khí lạnh chuyển đến thế chỗ khí nóng hơn. Chính sự nóng lên không đều nhau giữa các vùng không khí là nguyên nhân làm cho không khí chuyển động.  - HS nhận xét  - 2 HS đọc nội dung. |
| **3. Luyện tập, vận dụng**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số hiện tượng thực tế liên quan đến việc chuyển động của không khí**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện 3 yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 21-22 SGK.  + HS quan sát các hình 5 và 6, cho biết,  - Hướng gió thổi vào ban ngày?  - Hướng gió thổi vào ban đêm?  - Giải thích hiện tượng hướng gió thay đổi vào ban ngày và ban đêm?  + Giải thích giàn lành của máy điều hòa luôn được đặt lên cao?  + Công dụng của gió được sử dụng ở gia đình và địa phương em?  - GV chiếu hình 5, 6 trang 21 SGK, gọi 2HS chỉ và giải thích trước lớp về hướng gió giữa biển và đất liền vào ban ngày và ban đêm.  - GV nhận xét, bổ sung  - 2 HS đọc phần kết luận SGK trang 22. | + Từ biển vào đất liền.  + Từ đất liền ra biển.  + Dưới sức nóng của Mặt Trời, đất liền và biển nóng lên không đều nhau. Chính sự nóng lên không đều nhau đó đã làm cho không khí chuyển động và tạo thành gió. Ban ngày đất liền nóng hơn biển nên gió thổi từ biển vào đất liền; ban đêm, đất liền nguội nhanh hơn biển nên gió thổi từ đất liền ra biển.  + Vì không khí nóng bao giờ cũng bốc lên cao, không khí lạnh thì đi xuống, nên khi giàn lạnh được đặt trên cao, không khí lạnh tỏa xuống làm mát rộng khắp phòng nhanh chóng.  + Quạt thóc, làm mát, cối xay gió, thả diều, đi thuyền buồm, nhảy dù, ….  - 2 HS trình bày trước lớp, 1 HS nhận xét.  - 2 HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư, ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 2:** TOÁN

**Bài 15: GIÂY (Tiết 23)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- Nhận biết được đơn vị đo thời gian: giây

- Biết mối quan hệ giữa giây và phút.

- Vận dụng được đơn vị đo thời gian “giây” vào thực tế cuộc sống.

**2. Năng lực**

**-**NL tư duy và lập luận: HS biết quan sát biết mối quan hệ giữa giây, phút, giờ trên đồng hồ.

-NL mô hình hóa toán học: Vận dụng thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thời gian.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích môn toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Kế hoạch bài dạy; SGK Toán tập 1; Một chiếc đồng hồ thật, loại có cả ba kim giờ, phút, giây và có các vạch chia theo từng phút.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  GV tổ chức trò chơi “Gọi tên” để trả lời các câu hỏi về đơn vị đo thời gian.  - GV trình chiếu các câu hỏi:  + Bạn hãy kể tên các đơn vị đo thời gian mà bạn đã học ?  + Một năm có bao nhiêu tháng ?  + Một tháng có bao nhiêu ngày ?  + Một tháng có bao nhiêu tuần ?  + Một tuần có bao nhiêu ngày ?  + Một ngày có bao nhiêu giờ ?  + Một giờ có bao nhiêu phút ?  - Gv hỏi : Theo các em mọi người dừng xe chờ đèn đỏ trong bao nhiêu giây ?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  **2. Hình thành kiến thức:**  **-** Gv cho hs quan sát đồng hồ thật hoặc trên màn hình, trả lời các câu hỏi:  + Đồng hồ có mấy kim ? Đó là những kim chỉ gì ?  + Một giờ bằng bao nhiêu phút ?  - Kim giây chuyển động liên tiếp từ vạch này đến vạch kia trên mặt đồng hồ là 1 giây. Chúng ta có thể ước lượng khoảng thời gian 1 giây bằng cách đếm hoặc gõ theo nhịp chuyển động của kim giây.  + Em hãy đi từ chỗ mình ngồi lên bảng và ước lượng xem mình đã đi trong bao nhiêu giây.  \***Chốt:** Giây là đơn vị đo thời gian nhỏ nhất. 1 phút = 60 giây  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Giúp GH nắm được y/c BT  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, đọc cho nhau nghe thời gian chỉ trên các cặp đồng hồ, chia sẻ bài trước lớp  - Đánh giá  - Chốt kiến thức  **Bài 2, 3**  - Gọi HS đọc yc bài  - YC làm cá nhân vào vở  - Chấm, chữa bài  - Nhận xét, kl  **3.Vận dụng**  **Bài 4**  - Gọi HS đọc yc bài  - YC thảo luận nhóm đôi  - Gọi chia sẻ  - Nhận xét, kl | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  - Đọc, nêu y/c BT  - Lắng nghe, thực hiện theo nhóm  - Làm bài cá nhân vào vở- chia sẻ  - Chia sẻ nhóm đôi  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3:** TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe: KỂ CHUYỆN: CHIẾC VÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe và nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Chiếc ví.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái: biết thông cảm với những người nghèo khó; đề cao đức tính trung thực trong mọi hoàn cảnh; biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung quanh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint, video bài hát Em yêu trường em

– HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em ”.  - Giới thiệu bài học  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện**  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó, nếu có (VD: danh thiếp, tống tiền).  - GV kể lần 2, 3 hoặc chiếu video (nếu có).  - Cho HS thảo luận nhóm đôi, yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ để nắm vững tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.  - Tổ chức cho các nhóm trình bày ý kiến thảo luận.  **3. Luyện tập:**  **Hoạt động 2: Kể lại câu chuyện.**  **\*Kể chuyện trong nhóm:**  - Tổ chức cho HS kể chuyện nhóm 4.  -Theo dõi, giúp đỡ học sinh.  - Nhận xét về tinh thần hoạt động kể chuyện của các nhóm  **\*Kể chuyện trước lớp:**  - Tổ chức cho HS kể nối tiếp từng đoạn trước lớp.  - Gọi HS kể toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện.**  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm  a. Em có suy nghĩ gì về tính cách của các nhân vật trong câu chuyện (nhà từ thiện, cậu bé, người trợ lý)?  b. Qua câu chuyện, em thấy thái độ của người trợ lý đối với cậu bé thay đổi như thế nào? Vì sao có sự thay đổi đó?  c. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận.  -Tổng hợp ý kiến của lớp.  **4. Vận dụng:**  - Chi tiết nào trong câu chuyện làm em ấn tượng, thích thú?  - Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? | - Khởi động theo bài hát  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Kể chuyện theo nhóm 4.  - Lắng nghe.  - 4 HS xung phong mỗi HS kể 1 đoạn của câu chuyện.  - 1 – 2 HS kể chuyện.  - Nhận xét, góp ý.  Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận về 3 nội dung trên trước lớp. Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn.  - Các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - Lắng nghe.  - Cá nhân chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

**-**Thực hiện được nhiệm vụ ghi những đặc điểm đáng tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì thể hiện những đặc điểm đáng tự hào về bản thân.

**2. Phẩm chất**

-Tự tin, trách nhiệm: tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**2. Đối với học sinh**

-SGK, Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu**  - GV mở cho học sinh nghe một video về tài năng nhí: (từ 4:45 đến 5:40)  - GV đặt câu hỏi: Video đã gửi tới các em thông điệp gì?  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Video đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng có tài năng hay điều mà các em đáng tự hào về bản thân.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: Video mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé  **Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Niềm tự hào của em.**  **2.Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Sáng tạo những mảnh ghép kì diệu.**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4  + GV nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + GV nêu nhiệm vụ: Các nhóm cùng sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì thể hiện những đặc điểm đáng tự hào về bản thân của các thành viên trong nhóm cụ thể như sau:  -GV gợi ý các nhóm tạo các mảnh ghép theo ý thích như hình tròn, hình trái tim , hình cái cây, hình bông hoa, hình con thuyền,...  -Từng thành viên trong nhóm viết những đặc điểm đáng tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.  -Sau khi các thành viên viết xong, cả nhóm cùng trang trí tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì.  + Các nhóm tiến hành trao đổi và sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì.  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ và giới thiệu trước lớp tác phẩm Những mảnh ghép diệu kì theo các nội dung sau:  -Nêu ý tưởng sáng tạo tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu của nhóm.  -Giới thiệu tên và những đặc điểm tự hào của các thành viên trong nhóm.  -Chia sẻ ý nghĩa tác phẩm Những mảnh ghép kì diệu.  + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp.  + GV mời đại diện 1 – 2 nhóm nhận xét, về tác phẩm của nhóm bạn.  + GV mời 1 – 2 HS chia sẻ về tác mình phẩm ấn tượng nhất.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Ai cũng có những đặc điểm đáng tự hào về bản thân mình. Chúng ta có thể tự hào về tài năng của bản thân như bóng đá giỏi, hát hay, vẽ đẹp, biết làm ảo thuật,...hoặc những tính cách của bản thân như vui tính, hài hước, thân thiện, tốt bụng, dũng cảm,...Chúng ta hãy trân trọng đặc điểm đáng tự hào của bản thân và thể hiện sự yêu quý những đặc điểm đáng tự hào của các bạn.  **Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.**  - GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân. Ví dụ: ca hát, thổi sáo, làm ảo thuật, múa, vẽ tranh, làm thơ, diễn kịch,...  - GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.  - GV tổ chức bình chọn phần trình diễn ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,...  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của em hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: Mỗi người đều có đặc điểm đáng tự hào về bản thân. Các em hãy phát huy đặc điểm đáng tự hào của mình nhé! Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp sẽ giúp các em tự tin hơn, đồng thời là động lực để các em tiếp tục phát triển bản thân trong tương lai.  **3.Vận dụng**  - GV hướng dẫn HS về nhà kể cho người thân nghe về đặc điểm tự hào của bản thân và các bạn. | - HS quan sát video về tài năng nhí.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - HS chuẩn bị dụng cụ học tập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - HS chọn hình dáng cho những mảnh ghép.  - HS ghi những đặc điểm đáng tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.  - HS trang trí tác phẩm.  - HS trao đổi tác phẩm cho nhau để quan sát.  - HS làm việc chung theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về tác phẩm của nhóm bạn.  - HS chia sẻ tác phẩm bản thân ấn tượng nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và lựa chọn niềm tự hào của bản thân.  - HS thể hiện niềm tự hào của bản thân. HS khá theo dõi, cổ vũ động viên bạn.  - HS bình chọn theo hướng dẫn.  - HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của em hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà. |

**VI.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm, ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** TOÁN

**BÀI 16: THẾ KỶ (Tiết 24)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kỹ năng**

- HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: HS nhận biết được thế kỉ cũng là một đơn vị đo thời gian và xác định được một năm thuộc thế kỉ nào.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thế kỉ.

- Năng lực giao tiếp toán học: Vận dụng được đơn vị đo thời gian “thế kỉ” vào thực tế cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK và băng giấy vẽ sơ đồ về năm sinh của mỗi người trong gia đình như trong tranh khởi động ( nhằm gợi nên biểu tượng về trục thời gian ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - Mở BH “Cho tôi biết thời gian”  - Kết nối vào bài  **2. Hình thành kiến thức:**  -Yêu cầu hs thảo luận N4 đọc thông tin trong sách và trả lời các câu hỏi :  + Năm 101 thuộc thế kỉ thứ mấy ?  + Năm 2023 thuộc thể kỉ thứ mấy?  + Thế kỉ X kéo dài từ năm nào đến năm nào?  + Thế kỉ XV kéo dài từ năm nào đến năm nào?  - Gv nhận xét  -Mời hs nhắc lại 1 thế kỷ bằng bao nhiêu năm ? 100 năm bằng bao nhiêu thế kỉ ?  + Em có nhận xét gì về cách ghi tên thế kỉ?  Chốt kiến thức  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**  - Giúp GH nắm được y/c BT  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi N2 – Chia sẻ trước lớp theo câu hỏi SGK  - Gọi HS báo cáo KQ  - Đánh giá  - Chốt kiến thức: Các em hãy trả lời câu hỏi của bạn Voi: Chúng ta đang sống ở thế kỉ nào ?  **Bài 2,3,4**  **Bài 2: cá nhân – nhóm 2**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở bài tập rồi trao đổi kết quả với bạn cùng bàn  - Gọi 1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án  Bài tập 3, 4 giúp em hiểu thêm điều gì?  **3.Vận dụng**  **Bài 5**  - Yêu cầu hs đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm việc N2 chơi trò chơi Đố bạn  - Nhận xét. Kl | - Hát và khởi động theo nhịp điệu  - Lắng nghe  - Tiếp nối đọc câu hỏi  - Thảo luận nhóm 4, chia sẻ, nhận xét  - Lắng nghe  - Trả lời  - Đọc, nêu y/c BT  - Lắng nghe, thực hiện theo HD  Trả lời  - Đọc, nêu y/c BT  - Làm bài nhóm đôi  - Trình bày bài làm  - Tham gia nhận xét bài bạn  - Lắng nghe.  Trả lời  - HS đọc  - Tham gia trò chơi  - Lớp nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2:** TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 2: MỘT NGƯỜI CHÍNH TRỰC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bầi: ca ngợi tính cách chính trực, luôn vì dân vì nước của Tô Hiến Thành.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu những chi tiết cho thấy cốt cách chính trực của Tô Hiến Thành; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

- Trung thực: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, ngay thẳng, liêm khiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - GV cho HS chơi trò chơi ô cửa bí mật (đọc và trả lời các câu hỏi ở bài : cau)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Giới thiệu bài**  **a) Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Hướng dẫn HS giọng đọc toàn bài: giọng thong thả, nhẹ nhàng.  + Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - Hướng dẫn đọc từ ngữ khó: Miễn phí, hẻo lánh, cha sinh mẹ đẻ:  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ đúng ở các câu:  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:  - Yêu cầu HS luyện đọc đoạn trong nhóm bàn (3 phút)  - Mời HS nhận xét bạn đọc trong nhóm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **b) Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài đọc, em hiểu điều gì về ông Tô Hiến Thành?  - Nhận xét, chốt lại.  **3. Luyện tập, thực hành:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  - Hướng dẫn học sinh luyện đọc diễn cảm: “Quan tham chính sự .... thần xin cử Trần Trung Tá.”  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.  **4. Vận dụng**  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận qua bài học  - GV yêu cầu HS nêu các tấm gương về trung thực trong cuộc sống mà em biết (đã chuẩn bị ở tiết Nói và nghe: Kể chuyện, Chiếc ví)  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - Theo dõi.  - Lắng nghe.  - Trả lời: 3 đoạn  - HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Lắng nghe, đọc những từ ngữ khó.  1-2 HS đọc.  1-2 HS đọc.  - HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Đọc phần giải nghĩa ở sách giáo khoa.  - Luyện đọc và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Nhận xét.  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - 5 HS nối tiếp đọc 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Ông là một người hết sức chính trực, thẳng thắn, hết lòng vì dân vì nước.  - 1-2 HS nhắc lại nội dung.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất.  - Lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:** CÔNG NGHỆ

**MỘT SỐ LOẠI CÂY CẢNH PHỔ BIẾN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Nhận biết được một sô loại cây cảnh phổ biến.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ các loại cây cảnh trồng ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu về các loại cây cảnh trong đời sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm chăm sóc hoa và cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

+ Hình ảnh hoặc mẫu vật về một số cây cảnh trong SGK: cây quất cây lưỡi hổ cây kim phát tài, cây thiết mộc lan.

+ Video giới thiệu về cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan.

+ Hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số cây cảnh khác phổ biến ờ địa phương.

+ Thè tên, hình ảnh, đặc điểm cơ bàn cùa 4 loại cây cành trong bài học

+ Máy tính, máy chiếu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Thi kể”: Yêu cầu HS kể tên một số loại cây cảnh thường được trồng ở trường học, gia đình hoặc khu vực sinh sống.  - HS kê tên một số loại cây cảnh, tên loại cây cảnh kể sau không trùng với người đã kể trước đó.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Những cây cảnh này có đặc điểm như thế nào?, Có vai trò gì?,... HS có thể không trả lời hết các câu hỏi, GV dẫn dắt HS cùng tìm hiêu một số loại cây cảnh thường được trồng phổ biến là: cây quất, cây lưỡi hổ, cây kim phát tài, cây thiết mộc lan.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS nghe  - Một số HS kể.  - HS chia sẻ. |
| **2. Khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động 2.1: Nhận biết** cây **quất** **(Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy đọc thông tin, quan sát hình và mô tả đặc điểm của cây quất.    + Cây quất ngoài việc dùng làm cảnh còn được trồng để làm gì?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - Mở rộng: GV có thể chiếu cho HS xem video về đặc điểm, tác dụng cùa cây quất  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Cây quất là cây thân gỗ nhỏ phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng đẹp. Quả quất có hình tròn đều, khi chín có màu vàng. Cây quất thường được trưng bày vào dịp Tết với ý nghĩa mang lại sự may mắn, sung túc cho gia chủ. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS: Cây quất là cây thân gồ nhỏ, phân cành nhiều, cành mềm nên dễ tạo dáng đẹp. Quả quất tròn đều, khi chín có màu vàng.  + HS: Trang trí vào dịp Tết; Làm đẹp không gian sống; Làm thực phẩm[[1]](#footnote-1) mírt quất,...; Qua là vị thuốc dân gian chữa ho, long dòm, viêm họng,...  - Một số em trình bày.  - HS khác nhận xét.  -HS quan sát.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **Hoạt động 2.2: Nhận biết** cây **lưỡi hổ**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy đọc thông tin, quan sát hình và mô tả đặc điểm của cây lưỡi hổ.    - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - Mở rộng: GV có thể cho HS quan sát video về các loại cây lưỡi hổ và tác dụng của cây lưỡi hổ; yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi trả lời câu hỏi sau: Có những loại cây lười hổ nào? Ngoài việc dùng làm cảnh, cây lười hổ còn có tác dụng gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Lưỡi hổ là loại cây thân thảo. Lá dài và cứng, đầu lá nhọn, thường có vàn xanh đậm hoặc mép lá có màu vàng. Lười hổ là cây ưa sáng, chịu hạn tốt. | | **(Làm việc chung cả lớp)**  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS: Cây lưỡi hổ là loại cây thân thảo; Lá dài và cứng, đầu lá nhọn; Lá cây thường có vằn xanh đậm hoặc mép lá màu vàng; Ưa sáng, chịu hạn tốt.  - Một số em trình bày.  - HS khác nhận xét.  -HS quan sát, trả lời: Một số loại cây lưỡi hổ như: cây lưỡi hổ vàng, cây lưỡi hổ xanh, cây lưỡi hổ thái vàng, cây lưỡi hổ thái vằn, cây lưỡi hổ thái xanh, cây lười hổ thái trắng, cây lưỡi hổ búp sen,... Cây lưỡi hổ có khả năng loại bỏ các chất độc trong không khí, vào ban đêm cây lưỡi hổ hấp thụ khí CO2 và thải ra khí 02 nên rất phù hợp làm cây cảnh đề trong nhà. Cây lưỡi hổ có ý nghĩa mang lại may mắn, tài lộc,...  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **Hoạt động 2.3: Nhận biết** cây **kim phát tài**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy đọc thông tin, quan sát hình và mô tả đặc điểm của cây kim phát tài.    + Tên gọi khác của cây kim phát tài là gì?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Kim phát tài là loại cây thân thảo. Thân ngắn, phình to ở phía gốc cây, mọng nước. Lá hình bầu dục, màu xanh sẫm và bóng. Cây xanh tốt quanh năm. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS: Kim phát tài là loại cây thân thảo, thân ngắn, phình to ở phía gốc cây, mọng nước. Lá hỉnh bầu dục, màu xanh sẫm và bóng; Cây xanh tốt quanh năm.  + HS: Tên gọi khác của cây kim phát tài là cây kim tiền. Cây kim phát tài có ý nghĩa mang lại sự thịnh vượng, may mắn,... | |
| **Hoạt động 2.4: Nhận biết** cây **thiết mộc lan**    - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  + Em hãy đọc thông tin, quan sát hình và mô tả đặc điểm của cây thiết mộc lan.    + Tên gọi khác của cây thiết mộc lan là gì?  - GV mời một số HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Thiết mộc lan là loại cây thân gỗ nhỏ, thẳng. Lá dài, màu xanh sẫm hoặc cỏ sọc màu vàng ơ giữa lá. | | **(Làm việc chung cả lớp)**  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS: Loại cây thân gỗ nhỏ, thẳng; Lá dài, màu xanh sẫm hoặc có sọc màu vàng ở giữa lá.  + HS: Tên gọi khác của cây thiết mộc lan cây phát tài hoặc cây phất dụ thơm. Cây thiết mộc lan có tác dụng thanh lọc không khí, có ý nghĩa mang lại sự may mắn, tài lộc, hạnh phúc, sức khoẻ,... | |
| **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2: GV tồ chức trò chơi “Ai ghép đúng?”.**  - GV HD cách chơi:  **+ Vòng 1: Chơi theo nhóm 2:** 2 HS cùng nhau ghép tên loại cây cảnh với hình ảnh phù hợp. Nhóm nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc (xếp vị thứ 1,2,3…)    - GV nhận xét chung, sơ kết vòng 1, nhóm nào nhất, nhóm nào nhì,… Tuyên dương tất cả các nhóm đã tham gia chơi nhiệt tình, sôi nổi.  - Vòng 2: Làm việc chung cả lớp: GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh về các loại cây cảnh khác với hình ảnh trong SGK gồm:  + Hình ảnh cây trầu bà  + Hình ảnh cây vạn niên thanh  + Hình ảnh cây lan ý.  + Mời cả lớp cùng chơi bằng cách quan sát và ghép các loại cây với hình ảnh tương ứng.  - GV nhận xét chung, tổng kết trò chơi nhóm ai nhất, ai nhì,… Tuyên dương tất cả lớp đã tham gia chơi nhiệt tình, sôi nổi.  - GV chốt nội dung: Mỗi loại cây cảnh đều có đặc điểm riêng. | | - HS lắng nghe cách chơi.  + HS tham gia chơi vòng 1:  A-2; B-4; C-1; D-3.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi vòng 2.  - HS tham gia chơi vòng 2.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng.** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ những hiểu biết của mình về 4 loại cây cảnh vừa học.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà: sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu đặc điểm một số cây cảnh mà e biết. | | - Học sinh tham gia chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4:** KHOA HỌC

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN ĐỘNG CỦA KHÔNG KHÍ (TIẾT2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**- Nhận thức khoa học tự nhiên:** Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip.

**- Tìm hiểu môi trường xung quanh:** Nêu được các việc cần làm để phòng tránh bão.

**- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**2. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động thực hiện các công việc để phòng tránh bão.

- Chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, tích cực đóng góp trong các hoạt cá nhân, nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- 4 tờ giấy nhỏ, mỏng ( giấy ăn) và 4 chiếc quạt nan.

- Video, tranh ảnh có trong bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2: MỨC ĐỘ MẠNH CỦA GIÓ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  Tổ chức Trò chơi: **Gió thổi**  - HD cách chơi.  - Cho HS chơi  - Nhận xét, chuyển bài mới. | - HS Trò chơi: **Gió thổi** |
| **2. Khám phá.**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về mức độ mạnh của gió.**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi trong 1 phút, quan sát hình 8 ở trang 22 SGK để nhận xét và so sánh mức độ mạnh của gió trong các trường hợp a, b, c, d. (HS căn cứ vào các biểu hiện của cây, khói từ ống khói của ngôi nhà, mái nhà, mây để nhận xét và so sánh.)  - Gọi 2 nhóm báo cáo  - GV yêu cầu 2 HS đọc nội dung mục “Em có biết” ở trang 22 SGK để thấy được quy định về cấp gió ở Việt Nam. (Yêu cầu HS làm việc cá nhân câu 6 trong VBT)  - GV chiếu video clip về cây cối, nhà cửa bị cuốn trôi do một số cơn bão lớn xảy ra tại Việt Nam để thấy được sức tàn phá của bão <https://www.youtube.com/>watch?v=iIred7oIkpA  và trả lời câu hỏi:  + Cấp gió bao nhiêu trở lên thì được gọi là bão? Bão có thể gây ra những tác hại gì?  **Hoạt động 5: Tìm hiểu một số biện pháp phòng tránh bão**  - GV yêu cầu 1 HS đọc thông tin: Một số biện pháp phòng tránh bão SGK trang 23.  - Gọi 2 – 3 HS trình bày một số việc cần làm để phòng tránh bão.  - GV nhận xét  **Hoạt động 6: Liên hệ việc phòng tránh bão ở gia đình và địa phương.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 trong 2 phút và trả lời câu hỏi: Nêu những việc làm để phòng tránh bão ở gia đình và địa phương em. Trong đó, em đã thực hiện những việc nào?  - Gọi 1- 2 báo cáo kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, bổ sung: Nước ta thường hay có bão. Cơn bão càng lớn, thiệt hại về người và của càng nhiều. Vì vậy, cần tích cực phòng chống bão bằng cách theo dõi bản tin thời tiết, tìm cách bảo vệ nhà cửa, sản xuất, đề phòng khan hiếm thức ăn và nước uống, đề phòng tai nạn do bão gây ra (nên cắt điện, không ra khơi, phải đến nơi trú ẩn an toàn,...).  - Gọi 2 HS đọc kết luận cuối trang 23 SGK | - HS làm việc nhóm đôi.  - 2 nhóm báo cáo:  Hình a: nhẹ  Hình b: khá mạnh  Hình c: mạnh  Hình d: rất mạnh  - 1 nhóm khác nhận xét  - 2 HS đọc  - HS xem video  + Gió cấp 8 trở lên có thể gây ra bão. Bão gây ra những tác hại: tàn phá những công trình vững chắc như nhà cửa, công sở, cầu cống, cột điện cao thế,... gây ngập úng trên diện rộng; lật úp hoặc nhấn chìm tàu thuyền…  - 1 HS đọc  - 2 -3 HS trình bày. HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS thảo luận nhóm trong 2 phút.  - Một số biện pháp phòng chống bão: Làm tốt công tác dự báo thời tiết, sơ tán dân, thông báo cho tàu thuyền về nơi trú ẩn, củng cố đê điều, chống bão lũ, xói mòn,…  - 1 nhóm khác nhận xét  - 2 HS đọc. |
| **3. Vận dụng**  Trò chơi “Dự báo thời tiết”.  - HS đóng vai là BTV thời tiết thuyết minh về những hiểu biết của mình về cấp gió (hiện tượng, tác hại và cách phòng chống).  - hỏi HS khác gió ở cấp độ bao nhiêu thì thành bão?  - nhận xét tiết học | - HS đóng vai  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**



**Buổi chiều:**

**Tiết 1:** TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Hiểu biện pháp tu từ nhân hóa. Nhận biết các biện pháp nhân hóa trong các bài văn, bài thơ, câu chuyện, vở kịch,…Biết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hóa trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết sử dụng từ ngữ nhân hóa để đặt câu tả con vật, cây cối một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, trả lời các câu hỏi trong bài

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV: nhận xét ngữ liệu, tìm hiểu bài học, luyện tập vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

– HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - TC hát: “Chị ong nâu nâu”  - Kết nối giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Nhận xét**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu bài tập  - GV gọi 3 đến 4 nhóm trình bày kết quả  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - Gọi HS đọc to bài học.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung bài học; giúp học sinh phân biệt rõ 3 kiểu nhân hóa khác nhau.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài Ông trời bật lửa để xác định 3 kiểu nhân hóa.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  -GV mời HS nhắc lại và lấy thêm ví dụ về nhân hóa.  -GV nhận xét và tổng kết.  **3: Luyện tập**  **Bài tập 1:**  - Mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ  - YC thảo luận nhóm đôi để TLCH.  - GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.  **Bài tập 2.**  - GV mời 2 HS đọc lại 2 khổ thơ trích từ bài Cau.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm 2 khổ thơ, thảo luận nhóm đôi để TLCH.  - GV mời 1-2HS TLCH trước lớp.  - GV nhận xét.  **Bài tập 3**  -GV gọi 1 HS đọc yêu cầu BT3.  **-**GV phân tích câu mẫu, hướng dẫn cho HS nhận biết sự vật được nhân hóa và các từ ngữ nhân hóa trong câu.  -GV yêu cầu HS đọc lại bài học về biện pháp nhân hóa, sau đó làm việc cá nhân.  -GV mời 2-3HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.  **4. Vận dụng**  **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền điện: Đặt câu chứa hình ảnh nhân hóa  - GV nhận xét, tuyên dương | **-** Hát và khởi động theo nhạc  - Lắng nghe  - Tiếp nối đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm (5-6 HS)  - Một số nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - Tiếp nối đọc  - Tiếp nối đọc  - Nói cho nhau nghe  -2HS đọc.  -HS lắng nghe và thực hiện.  -2HS đọc.  -HS lắng nghe và thực hiện.  - Tiếp nối đọc đề.  - Cá nhân hoạt động độc lập để hoàn thành bài 2.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình,  - Lớp nhận xét, góp ý  - Tham gia trò chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Tiết 3 STEM

**BÀI 2: GIÓ, BÃO (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– Quan sát và (hoặc) làm thí nghiệm để: Nhận biết được không khí chuyển động gây ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động (khối không khí nóng bốc lên cao, khối không khí lạnh tới thay thế).

– Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video clip; nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão.

**-**Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo bằng xăng–ti–mét.

**-**Làm được đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.

**-**Có thái độ tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận, đề xuất ý tưởng, giới thiệu sản phẩm.

**-**Có thức hợp tác với bạn khi làm sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Phiếu học tập (mỗi HS 1 phiếu)

– 1 đèn kéo quân

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm 6 HS)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Giấy A4 | 10 tờ |  |
| 2 | Giấy màu | 10 tờ |  |
| 3 | Giấy nến | 10 tờ |  |
| 4 | Giấy bóng kính | 10 tờ |  |
| 5 | Que tre 1 bó | 15 chiếc |  |
| 6 | Băng dính 2 mặt | 1 cuộn |  |
| 7 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 8 | Bút chì | 1 cái |  |
| 9 | Dây buộc | 1 m |  |
| 10 | Dập gim | 1 cái |  |
| 11 | Nến | 2 cái |  |

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Mở đầu:**  - GV mời HS: Các em hãy nghe và hát bài hát “bé chơi lồng đèn”  - Bài hát nhắc đến dịp lễ nào?  - Kể tên các loại đèn xuất hiện trong bài hát.  Gợi ý: Các loại đèn xuất hiện trong bài hát là đèn ông sao và đèn kéo quân.  -GV: Chúng mình cùng làm đèn kéo quân để chơi nhé.  **2.Thực hành:**  **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm đèn kéo quân:**  -GV chia lớp thành các nhóm mỗi nhóm từ 6 - 8 HS.  a) GV chiếu tiêu chí và yêu cầu các nhóm: thảo luận ý tưởng và cách làm đèn kéo quân.  -GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng làm đèn kéo quân.  b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm đèn kéo quân  -GV mời các nhóm đề xuất cách làm đèn kéo quân của nhóm mình.  -GV phát phiếu học tập số 4 và yêu cầu nhóm hoàn thành phiếu học tập.  **Hoạt động 5: Làm đèn kéo quân**  a) GV giao dụng cụ và vật liệu cho HS làm theo dự kiến.  b) Làm đèn kéo quân theo cách của nhóm em.  -GV mời HS tham khảo các bước gợi ý ở mục 5 trang 14, 15 sách STEM lớp 4.  Bước 1: làm đế đèn  -Dùng compa vẽ 2 hình tròn trên bìa cát tông  -Dùng kéo hoặc dao cắt rời 2 hình tròn  Bước 2: gắn trụ vào đế.  -Gắn hình tròn nhỏ lên hình tròn to để tạo đế.  -Gắn thanh trụ vào đế.  Bước 3: làm chong chóng.  Cắt cốc giấy thành 8 phần bằng nhau.  Bước 4:  Đặt chong chóng lên trụ  Gắn các dải băng  Bước 5: trang trí, thử nghiệm điều chỉnh hoàn thiện sản phẩm  – GV tổ chức cho các nhóm thực hiện làm đèn kéo quân theo cách của nhóm mình.  -GV quan sát và hỗ trợ các nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo tiêu chí.  - GV nhận xét, đánh giá và chuyển sang hoạt động sau.  **Hoạt động 6: Trưng bày và giới thiệu sản phẩm:**  -GV yêu cầu các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  -GV yêu cầu các nhóm cử đại diện lên giới thiệu đèn kéo quân của nhóm mình.  - Yêu cầu các nhóm khác trao đổi đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  -GV: Dựa vào phần thuyết trình của các nhóm kết hợp so sánh sản phẩm với tiêu chí cần đạt chúng ta đã xây dựng từ đầu tiết học, các em hãy dùng những bông hoa để bình chọn cho nhóm mà mình yêu thích.  -GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu đánh giá.  -GV tổng kết tuyên dương nhóm nhận được nhiều hoa bình chọn nhất, động viên những nhóm làm chưa tốt lần sau cố gắng làm tốt.  **3.Vận dụng**  - Người ta thường sử dụng đèn kéo quân vào dịp nào?  -Mục địch làm đèn kéo quân để làm gì?  -GV nhận xét, tuyên dương. | -HS thảo luận nhóm  -Đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng.  -GV mời đại diện nhóm lên chia sẻ ý tưởng và đề xuất cách làm đèn kéo quân của nhóm mình.  -HS hoàn thành phiếu học tập số 4.  -HS chuẩn bị dụng cụ và vật liệu:  -HS theo dõi  -Các nhóm làm đèn kéo quân  Các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí.  -Các nhóm trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  - Đại diện nhóm lên giới thiệu về đèn kéo quân.  -Các nhóm khác trao đổi đặt câu hỏi.  -HS theo dõi  -HS hoàn thành phiếu đánh giá  -HS thực hiện gắn hoa bình chọn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_-**

**Thứ 6 ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1:** TIẾNG VIỆT

**Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết tóm tắt bài văn để tìm ra các ý chính của bài.

- Biết quan sát và ghi lại kết quả quan sát một cây hoa ( hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh).

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Biết cảm thụ vẻ đẹp của những từ ngữ gợi tả, những câu văn giàu hình ảnh.

**-** Chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

- Trách nhiệm: Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

– HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động, kết nối**  - GV tổ chức cho HS hát bài hát  **-** Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Tóm tắt bài văn Cây si theo bố cục 3 phần (BT1)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài, cả lớp đọc thầm.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 và gọi đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2: Quan sát và ghi lại kết quả quan sát cây (BT2)**  **2.1) Quan sát**  - GV mời 1HS đọc to yêu cầu BT2.  - GV hướng dẫn HS tiến hành quan sát theo các gợi ý trong BT 2  **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, ghi lại vắn tắt kết quả quan sát  **2.2) Trao đổi về kết quả quan sát**  **-** GV yêu cầuHS trao đổi với bạn cùng nhóm đôi về kết quả quan sát của mình  - GV mời một vài HS đọc to kết quả quan sát vừa ghi chép.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng**  **-** GV yêu cầu HS nêu cảm nghĩ sau khi viết bài  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - Hát và khởi động theo nhạc  - 1 HS đọc  - HS làm việc theo nhóm 2 và đại diện các nhóm trình bày.  -HS đọc.  -HS lắng nghe.  - HS trao đổi nhóm đôi.  - 4HS đọc bài làm.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2:** HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SHL: TRÒ CHƠI CHUYẾN XE KỲ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

**-**Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản. Mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm

**2. Phẩm chất**

-Tự tin, trách nhiệm: tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Nhân ái**:** Tôn trọng những đặc điểm riêng của bạn

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

Giấy, bút, bút màu.

Dụng cụ để thể hiện niềm tự hào của bản thân trên lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - Cả lớp hát một bài.  - GV nêu MĐYC tiết học.  **2. Hoạt động tổng kết tuần**  - GV hướng dẫn cách sinh hoạt lớp:  + Mời tổ trưởng điều hành, các tổ viên báo cáo cá nhân, thảo luận, nhận xét tổ mình, bình bầu cá nhân xuất sắc trong tổ, bạn có tiến bộ, bạn cần nhắc nhở,… cá nhân tự rút kinh nghiệm để khắc phục khuyết điểm trong tuần.  + Tổ trưởng báo cáo trước lớp.  + Lớp trưởng nhận xét chung.  - GV đánh giá, nhận xét chung: Nề nếp, học tập, vệ sinh, trực nhật, chăm sóc bồn hoa,…  - Bình chọn những bạn xuất sắc. Tuyên dương những bạn có nhiều tiến bộ.  - Bình chọn tổ xuất sắc trong tuần.  - GV khen thưởng, tuyên dương cá nhân xuất sắc.  **3. GV triển khai kế hoạch tuần 6**  - Duy trì tốt các nề nếp.  - Phát huy những thành tích đạt được trong tuần, khắc phục những tồn tại của tuần qua.  - Xây dựng nề nếp ra vào lớp, hô – đáp khẩu hiệu.  - Tích cực làm vệ sinh trường lớp sạch đẹp.  - Đi vệ sinh xong rửa tay bằng xà phòng, nhớ khóa vòi nước.  **4. Trò chơi chuyến xe kì thú.**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:  + GV chia lớp thành các nhóm.  + GV chuẩn bị cho mỗi nhóm: xúc xắc, các quân chơi và sơ đồ chơi trong SGK tr.18    + GV giới thiệu cho HS trò chơi Chuyến xe kỳ thú và phổ biến luật chơi:   * Từng bạn trong nhóm gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc. * Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể. * Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.   - GV hướng dẫn làm việc cả lớp:  + GV tổ chức các nhóm cùng chơi Chuyến xe kỳ thú.  + GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV kết luận: **Chúng ta đã thực hiện xong trò chơi Chuyến xe kỳ thú. Trò chơi giúp chúng ta có cơ hội và mạnh dạn thể hiện đặc điểm tự hào của bản thân.**  **Vận dụng:**  - GV dặn dò HS viết bức thư tham gia cuộc thi Viết thư cho tương lai. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS về nhóm theo hướng dẫn.  - HS nhận dụng cụ từ GV.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS chia sẻ về cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**------------------------------------------------**

1. [↑](#footnote-ref-1)